Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 30.01.2020 14:14:38 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 24 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2019

Thực hiện Công văn số 9371/BKHĐT-HTX ngày 17/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2019, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

1. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2019

a) Đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tính đến 31/12/2019:

Đến 31/12/2019 toàn tỉnh có 130 HTX, trong đó có 73 HTX hoạt động hiệu quả. Trong đó có 18 HTX thành lập mới, 99% các HTX đã tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, chỉ còn 01 HTX chưa tổ chức lại do vướng công nợ, ngưng hoạt động kéo dài không giải thể được.

Tổng số thành viên HTX là 31.507 thành viên (giảm 56 thành viên so cùng kỳ 2018, do các thành viên các Quỹ TDND giảm 758 thành viên). Trong đó, thành viên của các Quỹ TDND là 25.717 hộ, thành viên các HTX nông nghiệp là 3.094 hộ, thành viên các HTX vận tải là 2.410 hộ, thành viên các HTX phi nông nghiệp khác là 286 hộ. Tổng số lao động trong khu vực kinh tế tập thể chỉ đạt 7.644 người, trong các HTX nông nghiệp có 1.476 người, các HTX vận tải có 5.610 người, lĩnh vực tín dụng có 265 người, còn lại các HTX phi nông nghiệp khác là 293 người.

Thu nhập trung bình của thành viên HTX khoảng 3,6 triệu đồng/tháng. Thu nhập trung bình của lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 65 triệu đồng/năm (KH 2019: 55 triệu đồng). Doanh thu trung bình của HTX: 240 triệu đồng/năm, ước thực hiện năm 2019 là 265 triệu đồng/năm. Lợi nhuận trung bình của HTX nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 60 triệu đồng/ năm; Quỹ TDND lợi nhuận đạt 1.500 triệu đồng/ năm; HTX Vận tải đạt 120 triệu đồng/ năm.

Trong tổng số 130 HTX trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, số HTX hoạt động hiệu quả chiếm 59,3% tổng số HTX (73/123 HTX, 7 HTX mới thành lập không đánh giá). Các HTX vừa sản xuất, vừa làm dịch vụ cho nhu cầu sản xuất của hộ thành viên như: cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, làm đất, tưới tiêu, cung cấp giống và bao tiêu sản phẩm. Sau khi tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, các HTX đã chú trọng mở rộng dịch vụ cung cấp thành viên và nâng cao chất lượng phục vụ. Từ chỗ chỉ thực hiện các dịch vụ chăm sóc và thu hoạch, một số HTX đã tăng cường thêm các

dịch vụ như cung ứng giống vật nuôi, cây trồng; cung ứng vật tư, phân bón, thức ăn và thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ tiêu thụ sản phẩm... Nhờ đó, số lượng thành viên tham gia HTX ngày càng nhiều, tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ ngày càng cao, dẫn đến hiệu quả hoạt động của HTX ngày tốt hơn, đời sống thành viên ngày một cải thiện từng bước góp phần xây dựng nông thôn mới.

Khi tham gia HTX, tùy thuộc vào quy mô hoạt động, khả năng huy động vốn và năng lực điều hành của bộ máy, điều hành HTX mà số lượng, hình thức, mức độ tiện ích các dịch cung cấp cho thành viên ở mỗi HTX khác nhau. Các lợi ích này của thành viên được pháp luật và điều lệ HTX quy định, được sự giám sát thường xuyên của thành viên nên các quyền và lợi ích của thành viên khi tham gia các HTX đều được đảm bảo.

Nhiều HTX đã tập trung hơn vào việc hỗ trợ các thành viên phát triển kinh tế hộ gia đình, cung cấp các dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên nhất là các HTX nông nghiệp. Các HTX tạo động lực thúc đẩy kinh tế hộ phát triển thông qua các dịch vụ cho vay vốn, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh các hoạt động chủ yếu là phục vụ các nhu cầu kinh tế, đời sống của hộ thành viên, các HTX còn tạo ra lượng sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của xã hội. Vai trò HTX ngoài yếu tố lợi ích kinh tế cho các thành viên, còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đó là tạo việc làm cho lao động nông thôn, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội, đề cao tinh thần tương thân tương ái, vì cộng đồng với phương châm: "Không để người nào ở lại phía sau" góp phần với các cấp chính quyền địa phương, các ngành, đoàn thể xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung, kinh tế tập thể có sự phát triển, một số HTX đã khẳng định được vai trò, tổ chức và hoạt động theo mô hình mới đem lại hiệu quả.

b) Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

* Khó khăn, hạn chế:

Tuy đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, cụ thể:

- Nhiều chính sách đã được chính phủ ban hành rất hợp lòng dân nhưng khó thực hiện ở địa phương, hoặc chưa được Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa quy định cụ thể về trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ, mức hỗ trợ, tiêu chí và điều kiện để được hưởng các chính sách quy định tại Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ; hướng dẫn trình tự, thủ tục phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp; Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn chính sách tiếp cận vốn và nội dung bảo lãnh tín dụng để tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp

tiếp cận vay vốn đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp.. Đến nay, nhiều chủ trương của Trung ương chưa được triển khai đầy đủ ở địa phương.

- Nguồn nhân lực thực hiện theo dõi kinh tế tập thể còn kiêm nhiệm, chưa chuyên trách. Việc phân công trách nhiệm tham mưu, quản lý hợp tác xã ở cấp huyện chưa đồng nhất.

- Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hợp tác xã nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống không nhiều. Có chính sách rất ít hợp tác xã tiếp cận được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng, chính sách hỗ trợ giao đất, cho thuê đất. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm, ... số lượng hợp tác xã được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế;

- Chưa xây dựng được nhiều mô hình hợp tác xã kiểu mới, quy mô lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản thông qua hợp đồng kinh tế. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả chưa được triển khai hiệu quả giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do hợp tác xã mang lại;

- Đa số các hợp tác xã có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết. Khả năng huy động của các hộ thành viên rất hạn chế, khó vay vốn từ ngân hàng. Một số hợp tác xã chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa hợp tác xã và các thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do hợp tác xã mang lại cho thành viên chưa nhiều. Việc liên kết, liên doanh giữa hợp tác xã với hợp tác xã, giữa hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác còn ít;

- Công tác kế toán, tài chính của hợp tác xã chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản; việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án kinh doanh còn hạn chế;

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã vừa yếu vừa thiếu, đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có tổ chức bộ máy cán bộ chuyên trách thống nhất để tập trung trí tuệ, sức lực nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện nghị quyết, pháp luật và chính sách kinh tế tập thể;

* Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã chưa được kiện toàn theo yêu cầu. Tại Tây Ninh chưa thành lập phòng Doanh nghiệp,

kinh tế tập thể và tư nhân theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về hợp tác xã thiếu thực tế nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý hợp tác xã còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của một bộ phận cán bộ các cấp và Nhân dân chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng bản chất, vai trò của hợp tác xã kiểu mới;

+ Một số hợp tác xã hoạt động còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Trình độ nhận thức, năng lực và kinh nghiệm của hầu hết cán bộ quản lý hợp tác xã còn yếu, chưa được đào tạo bài bản; trong điều hành hoạt động, cán bộ quản lý hợp tác xã còn lúng túng, chậm thích ứng với cơ chế thị trường. Mặt khác, đa số hợp tác xã có trình độ quản lí, năng lực tài chính thấp, thiếu vốn sản xuất kinh doanh nên việc thu hút, huy động các nguồn lực về con người và về vốn còn khó khăn.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Các bộ, ngành Trung ương:

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nông nghiệp.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư: quy định cụ thể về trình tự thủ tục, thành phần hồ sơ, mức hỗ trợ, tiêu chí và điều kiện để được hưởng các chính sách quy định tại Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của Chính phủ; hướng dẫn trình tự, thủ tục phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nông nghiệp.

+ Bộ Tài chính: hướng dẫn chính sách tiếp cận vốn và nội dung bảo lãnh tín dụng để tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận vay vốn đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nông nghiệp.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề... có chương trình

giảng dạy về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đào tạo cán bộ quản lý kinh tế tập thể, hợp tác xã.

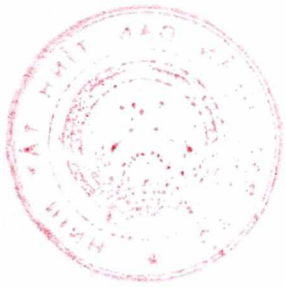
+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: nghiên cứu cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngân hàng thương mại đẩy mạnh cho hợp tác xã vay vốn./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.VP.

Trúc 02

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.

Trần Văn Chiến



Phụ lục I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2019	TH đến 31/12/2019
I	**Hợp tác xã**			
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	112	130
	Trong đó:			
	Hợp tác xã thành lập mới	HTX	10	18
	Số HX giải thể	HTX	10	2
2	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	36.000	31.507
	Trong đó thành viên mới			465
	Số thành viên ra khỏi HTX			758
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Thành viên	5.700	7.644
	Trong đó:			
	Số lao động thường xuyên mới			410
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	3.200	4.306
4	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm		265
	Trong đó: Doanh thu của HTX với thành viên			
5	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	300	340
6	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Triệu đồng/năm	60	60
II	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**			
1	Tổng số Liên hiệp HTX			
	Trong đó: S ố liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả			
2	Tổng số HTX thành viên			
3	Tổng số lao độmg trong liên hiệp HTX			
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX			
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX			

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2019	Thực hiện đến 31/12/2019
I	**HỢP TÁC XÃ**			
	Tổng số HTX, chia ra:	HTX	112	130
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	63	86
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	8	6
	Hợp tác xã xây dựng	HTX		
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	18	18
	Hợp tác xã thương mại	HTX	8	7
	Hợp tác xã vân tải	HTX	12	11
	Hợp tác xã vệ sinh môi trường	HTX	3	2
		HTX		
II	*Liên hiệp HTX*	LH HTX	-	-
	Tổng số liên hiệp HTX, chia ra:	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã nông - lm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã xây dựng	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã tín dụng	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã thương mại	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã vân tải	LH HTX		
	Liên hiệp hợp tác xã khác	LH HTX		